

**SDS – Thí nghiệm
ARK™ Methotrexate**

Độ nhớt	Không có thông tin xác định
Đặc tính nổ	Không có thông tin xác định
Đặc tính oxi hóa	Không có thông tin xác định

Các thông tin khác

Trọng lượng phân tử	Không có thông tin xác định
Công thức phân tử	Không có thông tin xác định

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Độ phản ứng	Không có sẵn dữ liệu thử nghiệm cụ thể liên quan đến khả năng phản ứng cho sản phẩm này hoặc các thành phần của nó
Độ ổn định hóa học	Sản phẩm này ổn định khi lưu trữ theo khuyến nghị.
Khả năng phản ứng nguy hiểm	Dự kiến không xảy ra.
Điều kiện cần tránh	Không có nguy cơ nhiệt. Tránh nhiệt độ $\geq 32^{\circ}\text{C}$ để duy trì tính toàn vẹn sinh hóa.
Vật liệu không tương thích	Không có thông tin xác định.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	Không có thông tin xác định.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Tóm tắt kết luận về độc tính cấp tính	Không có
Tóm tắt kết luận về kích thích/ăn mòn	Không có
Tóm tắt kết luận về tính miễn cảm	Không có
Tóm tắt kết luận về tính gây đột biến	Không có
Tóm tắt kết luận về tính gây ung thư	Không có
Tóm tắt kết luận về độc tính sinh sản	Không có
Tóm tắt kết luận về độc tính gây quái thai	Không có
Độc tính cho cơ quan mục tiêu cụ thể (tiếp xúc một lần)	Không có
Độc tính cho cơ quan mục tiêu cụ thể (tiếp xúc nhiều lần)	Không có
Nguy hiểm khi hít phải	Không có.

Ảnh hưởng cấp tính tiềm tàng lên sức khỏe:

Tiếp xúc với mắt	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Nếu hít phải	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm



SDS – Thí nghiệm
ARK™ Methotrexate

	trọng nào được biết đến.
Tiếp xúc với da	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Nếu nuốt phải	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.

Triệu chứng liên quan đến đặc tính vật lý, hóa học và độc tính

Tiếp xúc với mắt	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Nếu hít phải	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Tiếp xúc với da	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Nếu nuốt phải	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.

Ảnh hưởng tức thì, ảnh hưởng chậm và ảnh hưởng mãn tính từ tiếp xúc ngắn hạn và dài hạn

Tiếp xúc ngắn hạn

Ảnh hưởng tức thì tiềm năng	Không có
Ảnh hưởng chậm tiềm năng	Không có

Tiếp xúc dài hạn

Ảnh hưởng tức thì tiềm năng	Không có
Ảnh hưởng chậm tiềm năng	Không có
Ảnh hưởng mãn tính tiềm năng lên sức khỏe	Không có

Kết luận/Tóm tắt

Thông tin chung	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Độc tính gây ung thư	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Độc tính gây đột biến	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Độc tính gây quái thai	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Ảnh hưởng đến sự phát triển	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.
Ảnh hưởng đến khả năng sinh sản	Không có ảnh hưởng đáng kể hoặc nguy hiểm nghiêm trọng nào được biết đến.



SDS – Thí nghiệm
ARK™ Methotrexate

15. THÔNG TIN PHÁP LÝ

Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường dành riêng cho chất và hỗn hợp

SDS này tuân thủ các yêu cầu theo hướng dẫn của Hoa Kỳ, EU và GHS (EU CLP - Quy định EC số 1272/2008). Hỏi chính quyền địa phương hoặc khu vực để biết thêm thông tin.

Miễn/miễn một phần CDR theo quy định Liên bang Hoa Kỳ TSCA 8(a): Không xác định

Bảng kiểm kê của Hoa Kỳ TSCA 8(b) Không xác định

Mục 112 Đạo luật Không khí sạch Không được liệt kê

(b) Chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAP)

Mục 602 Đạo luật Không khí sạch Không được liệt kê

Chất Loại I

Mục 602 Đạo luật Không khí sạch Không được liệt kê

Chất Loại II

Hóa chất thuộc Danh mục I DEA Không được liệt kê

Hóa chất tiền chất

Hóa chất thuộc Danh mục II DEA Không được liệt kê

Hóa chất tiền chất

SARA 302/304:

Thành phần/thông tin về thành phần: Không có sản phẩm nào được tìm thấy.

SARA 304RQ Không áp dụng

SARA 311/312

Phân loại: Không áp dụng

Thành phần/thông tin về thành phần: Không có sản phẩm nào được tìm thấy.

Quy định của bang

Massachusetts Không có thành phần nào được liệt kê.

New York Không có thành phần nào được liệt kê.

New Jersey Không có thành phần nào được liệt kê.

Pennsylvania Không có thành phần nào được liệt kê.

California Không có thành phần nào được liệt kê.

Bảng kiểm kê của Canada:

Quy định quốc tế

Các danh mục của quốc tế: Bảng kiểm kê của Australia (AICS): Không xác định

Bảng kiểm kê của Trung Quốc (IECSC): Không xác định

Bảng kiểm kê của Nhật Bản: Không xác định

Bảng kiểm kê của Hàn Quốc: Không xác định

Bảng kiểm kê của Malaysia (Số đăng ký EHS): Không xác định

Bảng kiểm kê hóa chất của New Zealand (NZIoC): Không xác định



SDS – Thí nghiệm
ARK™ Methotrexate

Bảng kiểm kê của Philippines (PICCS):

Không xác định

Bảng kiểm kê của Đài Loan (CSNN):

Không xác định

Vũ khí hóa học

Hóa chất thuộc Phụ lục 1 của Danh mục Quy ước:

Hóa chất thuộc Phụ lục 2 của Danh mục Quy ước:

Hóa chất thuộc Phụ lục 3 của Danh mục Quy ước:

16. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Số bản duyệt, Ngày hiệu lực: Xem phần Đầu trang của tài liệu này

Chú thích từ viết tắt:

ACGIH=Hội nghị các Nhà vệ sinh công nghiệp Chính phủ Hoa Kỳ

ADR/RID=Hiệp định châu Âu về vận chuyển quốc tế hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ/đường sắt;

AIHA=Hiệp hội Vệ sinh Công nghiệp Hoa Kỳ

ATE=Ước tính độc tính cấp tính

BCF=Hệ số tích tụ sinh học

CAS=Dữ liệu tóm tắt hóa chất

CLP=Phân loại, ghi nhãn và đóng gói các chất và hỗn hợp

DNEL=Mức không gây tác động của hóa chất

EINECS=Bảng kiểm kê của châu Âu về các chất hóa học mới và hiện có

EU=Liên minh châu Âu

GHS=Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hoá chất

IARC=Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế

IATA=Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế

IBC=Thùng chứa vận chuyển chất lỏng loại trung

IDLH=Nguy hiểm tức thì đến tính mạng hoặc sức khỏe

IMDG=Hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế

LOEL=Nồng độ thấp nhất có ảnh hưởng được quan sát thấy

LOAEL=Nồng độ thấp nhất có ảnh hưởng bất lợi được quan sát thấy

LogPow=logarit của hệ số phân vùng octanol/nước

MARPOL 73/78=Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra năm 1973, được sửa đổi bằng Công ước 1978. (Marpol=ô nhiễm biển)

NIOSH=Viện Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp Quốc gia

NOEL=Nồng độ không thấy có ảnh hưởng

NOAEL=Nồng độ không thấy có ảnh hưởng bất lợi

NTP=Chương trình Độc chất học Quốc gia

OEL=Giới hạn tiếp xúc khi làm việc

OSHA=Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp

PNEC=Nồng độ dự báo không gây tác động

SARA=Đạo luật sửa đổi và tái phê chuẩn Superfund

STEL=Giới hạn tiếp xúc ngắn hạn

TDG=Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

TSCA=Đạo luật kiểm soát chất độc

TWA=Trung bình theo thời gian



SDS – Thí nghiệm
ARK™ Methotrexate

UN=Liên Hiệp Quốc

WHMIS=Hệ thống thông tin vật liệu nguy hiểm tại nơi làm việc

Nhà cung cấp có tên trên đây cũng như bất kỳ công ty con nào nhà cung cấp không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của thông tin trong tài liệu này. Chúng tôi không đưa ra bất kỳ tuyên bố, bảo hành hoặc đảm bảo nào, dù là rõ ràng hay ngụ ý (bao gồm bảo hành về sự phù hợp hoặc khả năng tiêu thụ cho một mục đích cụ thể) về các vật liệu này. Các thông tin trên được cung cấp một cách trung thực và với niềm tin rằng các thông tin này là chính xác.

Người dùng có trách nhiệm đưa ra quyết định cuối cùng về sự phù hợp của bất kỳ vật liệu nào. Tất cả các vật liệu có thể có các nguy hiểm chưa biết đến và nên được sử dụng một cách thận trọng. Mặc dù tài liệu này mô tả một số nguy hiểm nhất định, chúng tôi không thể đảm bảo đây là những nguy hiểm duy nhất tồn tại.